

Chống thông tin sai lệch về quyền con người trên không gian mạng: Vai trò của phát thanh

Countering misinformation about human rights in cyberspace: The role of radio broadcasting

ThS. HÀ MẠNH THẮNG

Đài Tiếng nói Việt Nam; Email: hathangvov74@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/10/2025

Ngày phản biện: 10/12/2025

Ngày duyệt đăng: 20/03/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí, truyền thông

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của phát thanh trong việc hỗ trợ công chúng nhận diện và hạn chế tác động của thông tin sai lệch về quyền con người trên không gian mạng. Trên cơ sở đó, bài viết lập luận rằng phát thanh có thể phát huy ba vai trò chính trong chống thông tin sai lệch: Củng cố độ tin cậy của nguồn tin chính thống, giải thích và hiệu chỉnh cách hiểu sai, đồng thời mở không gian đối thoại để xử lý thông tin gây tranh cãi. Bài viết cũng nhấn mạnh giới hạn của nghiên cứu: dữ liệu đo lường hiệu quả tiếp nhận thông điệp phát thanh, chưa phải là thực nghiệm trực tiếp về hành vi tiếp xúc với tin giả; vì vậy, các kết luận được diễn giải theo hướng hàm ý truyền thông, không tuyệt đối hóa tác động của phát thanh.

Từ khóa: Quyền con người; thông tin sai lệch; phát thanh; không gian mạng; niềm tin về thông tin.

Abstract: This article analyzes the role of radio broadcasting in helping the public identify and mitigate the impact of misinformation about human rights in cyberspace. On this basis, it argues that radio can perform three main roles in countering misinformation: strengthening the credibility of official sources, explaining and correcting misunderstandings, and providing a space for dialogue to address controversial information. The article also highlights a limitation of the study: the data measure message reception rather than directly examining behavior related to exposure to fake news. Therefore, the conclusions are interpreted as communication implications rather than definitive claims about the effects of radio broadcasting.

Keywords: human rights; misinformation; radio broadcasting; cyberspace; trust in information.

1. Đặt vấn đề

Thông tin sai lệch về quyền con người trên không gian mạng thường không xuất hiện dưới dạng một phát ngôn hoàn toàn bịa đặt, mà phổ biến hơn là lựa chọn chi tiết có chủ đích, cắt ghép ngữ cảnh, suy diễn từ sự kiện đơn lẻ hoặc gán sự kiện với những khung diễn giải mang tính kích

động. Với cơ chế lan truyền nhanh, ưu tiên cảm xúc và tương tác tức thời của nền tảng số, các nội dung này dễ tạo ra tâm lý hoài nghi, cực đoan hóa tranh luận và làm suy giảm niềm tin vào nguồn tin chính thống (UNESCO, 2019; Servaes, 2021).

Phát thanh là loại hình báo chí truyền thống nhưng chưa mất đi giá trị trong hệ sinh thái truyền

thông số. Khả năng truyền tải bằng giọng nói, nhịp điệu, âm thanh và tương tác trực tiếp giúp phát thanh duy trì mức độ tin cậy xã hội tương đối cao, nhất là với những vấn đề cần giải thích, đối thoại và giảm căng thẳng nhận thức (Tacchi & Watkins, 2020). Ở Việt Nam, phát thanh vẫn có độ phủ rộng, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới và trong nhóm công chúng cao tuổi, đồng thời đang mở rộng hiện diện qua podcast, radio trực tuyến và mạng xã hội của các cơ quan báo chí (VOV, 2023; VOV, 2024).

Bài viết không tìm cách khẳng định phát thanh là công cụ duy nhất hoặc mạnh nhất để chống thông tin sai lệch. Mục tiêu của bài viết hẹp và rõ hơn: trên cơ sở dữ liệu khảo sát về hiệu quả tiếp nhận thông điệp quyền con người trên phát thanh, bài viết phân tích những thuộc tính nào của thông điệp phát thanh có liên hệ với nhận thức đúng của công chúng, từ đó rút ra hàm ý về vai trò của phát thanh trong việc hỗ trợ chống thông tin sai lệch trên không gian mạng.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

Khái niệm “misinformation” thường được dùng để chỉ thông tin sai nhưng có thể được chia sẻ mà không có chủ ý gây hại; trong khi “disinformation” nhấn mạnh tính có chủ đích trong việc tạo dựng và phát tán thông tin sai lệch (UNESCO, 2019). Với các chủ đề chính trị - xã hội, hai dạng này thường đan xen: một thông tin méo mó ban đầu có thể được sản xuất có chủ đích, sau đó tiếp tục lan rộng nhờ người dùng chia sẻ vì tin là thật. Điều này khiến chống thông tin sai lệch không thể chỉ dựa vào xóa bỏ nội dung, mà phải gắn với năng lực diễn giải, kiểm chứng và giáo dục truyền thông của công chúng.

Trong tiếp cận truyền thông vì phát triển và truyền thông vì công bằng xã hội, hiệu quả của một thông điệp không chỉ phụ thuộc vào nội dung đúng, mà còn phụ thuộc vào cách thể hiện, mức độ phù hợp với ngữ cảnh văn hóa, khả năng tạo đồng cảm và mức độ tham gia của công chúng (Melkote & Steeves, 2015; White, 2019). Với chủ đề quyền con người, cách diễn đạt càng cần tránh

tính áp đặt hoặc khẩu hiệu; nếu không, công chúng dễ phản ứng phòng vệ và chuyển sang tìm kiếm diễn giải thay thế trên mạng xã hội.

Những nghiên cứu về phát thanh cộng đồng và phát thanh trong môi trường số cho thấy lợi thế của loại hình này nằm ở ba phương diện. Thứ nhất là độ tin cậy của giọng nói con người và tính liên tục của chương trình, giúp hình thành quan hệ quen thuộc giữa nguồn phát và người nghe. Thứ hai là khả năng giải thích theo chiều sâu thông qua bình luận, tọa đàm và kể chuyện. Thứ ba là khả năng kết hợp tương tác trực tiếp với các nền tảng số để mở rộng đối thoại (Tacchi & Watkins, 2020; Wilson & Stewart, 2016).

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về truyền thông quyền con người chủ yếu nhấn mạnh vai trò của báo chí trong phổ biến chính sách, định hướng dư luận và tạo đồng thuận xã hội (Đỗ Thị Thu Hằng, 2020; Lê Văn Hòa, 2020). Nghiên cứu về phát thanh trong bối cảnh chuyển đổi số cũng chỉ ra nhu cầu đổi mới nội dung, phong cách thể hiện và kết nối nền tảng số để duy trì ảnh hưởng của radio trước sự cạnh tranh của môi trường truyền thông đa nền tảng (Nguyễn Đức Dũng, 2022; Nguyễn Thị Minh Châu, 2019). Tuy vậy, còn ít công trình đi từ dữ liệu công chúng để làm rõ phát thanh tác động như thế nào đến nhận thức đúng về quyền con người, và hàm ý của điều đó đối với việc chống thông tin sai lệch trên không gian mạng.

Trên cơ sở đó, bài viết đặt ra hai câu hỏi nghiên cứu: (1) Những yếu tố nào của thông điệp phát thanh về quyền con người có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ nhận thức đúng của công chúng? (2) Từ các kết quả thực nghiệm đó, có thể rút ra những hàm ý nào về vai trò của phát thanh trong hỗ trợ chống thông tin sai lệch trên không gian mạng?

3. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu gồm 1.000 phiếu khảo sát công chúng được chọn theo nguyên tắc phân tầng, bảo đảm tương đối cân đối về giới tính, độ tuổi và khu vực cư trú. Đối tượng khảo sát là những

người có tần suất nghe phát thanh từ thỉnh thoảng đến thường xuyên. Bộ dữ liệu được xử lý bằng SPSS 26.0, gồm bốn bước: kiểm định độ tin cậy thang đo bằng Cronbach's Alpha; phân tích nhân tố khám phá (EFA) để xác nhận cấu trúc các biến; hồi quy tuyến tính bội để đánh giá mức độ tác động của từng nhóm yếu tố; và ANOVA để xem xét khác biệt giữa các nhóm tuổi.

Mẫu khảo sát cho thấy phát thanh vẫn duy trì nhóm công chúng ổn định, nhưng đã xuất hiện xu hướng nghe kết hợp trên môi trường số, nhất là ở nhóm tuổi lao động và khu vực thành thị. Đây là tiền đề để thảo luận vai trò của phát thanh trong không gian mạng, thay vì chỉ trong khuôn khổ sóng phát thanh truyền thống.

4.. Kết quả nghiên cứu và thảo luận: Vai trò của phát thanh trong hỗ trợ chống thông tin sai lệch

Dựa trên kết quả thực nghiệm và đối chiếu với các nghiên cứu trước, có thể thảo luận ba vai trò nổi bật của phát thanh trong hỗ trợ chống thông tin sai lệch về quyền con người.

Củng cố độ tin cậy của nguồn tin chính thống

Kết quả khảo sát cho thấy công chúng đánh giá cao các yếu tố gắn với độ tin cậy của nguồn phát, đặc biệt là bố cục chương trình rõ ràng và giọng đọc thuyết phục. Điều này phù hợp với đặc trưng của phát thanh: người nghe tiếp nhận nội dung thông qua giọng nói con người trong một quan hệ truyền thông có tính quen thuộc, liên tục và ít bị phân mảnh hơn so với luồng tin trên mạng xã hội (Tacchi & Watkins, 2020).

Ở đây, vai trò của phát thanh không nên hiểu giản đơn là 'nói đúng để thay thế tin sai'. Quan trọng hơn, phát thanh tạo ra một chuẩn mực tiếp nhận thông tin: có nguồn phát rõ ràng, có dẫn giải, có trách nhiệm biên tập và có nhịp độ trình bày đủ để người nghe suy xét. Trong điều kiện chủ đề quyền con người dễ bị cảm xúc hóa hoặc xuyên tạc bằng các mảnh thông tin rời rạc, chuẩn mực này giúp công chúng có điểm tựa để đối chiếu và tự kiểm chứng.

Giải thích và hiệu chỉnh cách hiểu sai

Kết quả hồi quy cho thấy hình thức thể hiện có hệ số tác động lớn nhất. Nói cách khác, khả năng 'chống sai lệch' của phát thanh không chỉ nằm ở việc bác bỏ một thông tin cụ thể, mà còn ở năng lực giải thích vấn đề một cách mạch lạc. Đây là điểm khác biệt quan trọng giữa phát thanh và nhiều nội dung tranh luận ngắn trên mạng xã hội, nơi thông tin thường được nén thành khẩu hiệu, trích dẫn cắt đoạn hoặc tiêu đề gây sốc.

Đối với chủ đề quyền con người, cách hiệu chỉnh hiệu quả không phải là phủ nhận chung chung, mà là diễn giải lại bối cảnh pháp lý, chính sách và thực tiễn đời sống. Các chương trình bình luận, chuyên đề, đối thoại hoặc kể chuyện nhân vật có khả năng đưa những khái niệm trừu tượng như quyền, nghĩa vụ, tự do ngôn luận, bình đẳng tiếp cận dịch vụ công trở về những tình huống cụ thể, dễ hiểu. Điều này phù hợp với định hướng truyền thông phát triển, nơi mục tiêu không chỉ là truyền đạt thông tin, mà là hỗ trợ công chúng hiểu đúng vấn đề để đưa ra đánh giá hợp lý hơn (Melkote & Steeves, 2015; White, 2019).

Tạo không gian đối thoại và phản hồi xã hội

Biên tương tác có mức tác động thấp hơn ba nhóm còn lại, nhưng vẫn có ý nghĩa thống kê. Kết quả này rất đáng chú ý, bởi nó cho thấy tương tác chưa phải là thế mạnh nổi trội của phát thanh hiện nay, song vẫn là thành tố cần thiết nếu muốn nâng cao hiệu quả chống thông tin sai lệch. Khi công chúng có cơ hội đặt câu hỏi, phản hồi hoặc nghe các quan điểm được giải thích trong cùng một không gian chương trình, khả năng cực đoan hóa và hiểu sai có thể giảm bớt.

Trong môi trường truyền thông hiện nay, đối thoại của phát thanh không chỉ diễn ra qua điện thoại trực tiếp trên sóng, mà còn thông qua fan-page, nền tảng nghe lại, podcast và các kênh phân phối số của cơ quan báo chí (VOV, 2024).

Sự kết hợp 'radio + social' không nên bị hiểu là chạy theo logic mạng xã hội, mà là mở rộng vòng đời của chương trình phát thanh, tăng cơ hội giải thích lại, dẫn nguồn và trả lời thắc mắc sau

phát sóng. Nếu được tổ chức tốt, đây là cơ chế quan trọng để phát thanh tham gia xử lý các chủ đề gây tranh cãi mà không biến mình thành một diễn đàn đối đầu cảm tính.

5. Hàm ý thực tiễn

Từ các kết quả trên, bài viết đề xuất ba hàm ý thực tiễn gắn trực tiếp với dữ liệu nghiên cứu. Thứ nhất, các chương trình về quyền con người cần ưu tiên thiết kế lại cách thể hiện: tiêu đề, bố cục, mạch lập luận, nhịp điệu dẫn dắt và cấu trúc phân giải thích phải đủ rõ để cạnh tranh với các nội dung ngắn, giàu cảm xúc trên không gian mạng. Thứ hai, đầu tư cho giọng đọc, phong cách dẫn và kỹ năng giải thích của người làm phát thanh cần được xem là đầu tư cho độ tin cậy của thông điệp, không chỉ là vấn đề kỹ thuật thể hiện. Thứ ba, cần mở rộng các cơ chế phản hồi có kiểm soát, gồm chương trình hỏi - đáp, nội dung nghe lại trên nền tảng số và kênh tiếp nhận thắc mắc từ công chúng, nhằm tăng cơ hội đối thoại thay vì chỉ phát thông tin một chiều.

Những hàm ý này không phải là các khuyến nghị chung chung tách rời khỏi kết quả nghiên cứu. Chúng được rút ra trực tiếp từ thứ tự tác động của các biến trong mô hình và từ thực tế nhóm tương tác hiện còn yếu hơn các nhóm còn lại. Nói cách khác, bài viết không đề xuất mọi giải pháp cho phát thanh, mà chỉ tập trung vào những hướng cải thiện có cơ sở từ dữ liệu khảo sát và từ tổng quan nghiên cứu liên quan.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy bốn nhóm thuộc tính của thông điệp phát thanh đều có liên hệ tích cực với mức độ nhận thức đúng của công chúng về quyền con người, trong đó hình thức thể hiện và giọng đọc - phong cách là hai yếu tố nổi bật nhất. Từ đây có thể rút ra rằng phát thanh có vai trò đáng kể trong hỗ trợ chống thông tin sai lệch trên không gian mạng, trước hết bằng việc củng cố độ tin cậy của nguồn tin chính thống, tiếp theo là bằng khả năng giải thích và hiệu chỉnh cách hiểu sai, và sau cùng là bằng việc mở ra các không gian đối thoại có trách nhiệm.

Bài viết đồng thời nhấn mạnh một giới hạn quan trọng: dữ liệu hiện có chưa đo trực tiếp hành vi tiếp xúc và chia sẻ tin giả, nên chưa thể kết luận theo nghĩa nhân quả rằng chỉ riêng phát thanh sẽ làm giảm thông tin sai lệch. Điều có thể khẳng định chắc hơn là: khi phát thanh được tổ chức với cấu trúc mạch lạc, giọng đọc đáng tin, âm thanh phù hợp và cơ chế tương tác hợp lý, nó có thể trở thành một thành tố quan trọng trong hệ sinh thái truyền thông chống sai lệch về quyền con người ở Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Thu Hằng. (2020). *Truyền thông phát triển và vai trò của báo chí trong bảo đảm quyền con người ở Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Báo chí và Truyền thông, 4, 15-25.
2. Lê Văn Hòa. (2020). *Tăng cường truyền thông quyền con người trong các phương tiện truyền thông đại chúng*. Tạp chí Thông tin và Truyền thông, 7, 67-74.
3. Melkote, S., & Steeves, H. (2015). *Communication for development: Theory and practice for empowerment and social justice*. Sage Publications.
4. Nguyễn Đức Dũng. (2022). *Đổi mới nội dung phát thanh vùng cao trong thời kỳ chuyển đổi số*. Tạp chí Người Làm Báo, 6, 22-29.
5. Nguyễn Thị Minh Châu. (2019). *Phát thanh trong công tác truyền thông vùng dân tộc thiểu số: Cơ hội và thách thức*. Tạp chí Dân tộc học, 2, 44-53.
6. Servaes, J. (2021). *Communication rights and human rights: Converging agendas*. *Global Media Journal*, 19(1), 22-38.
7. Tacchi, J., & Watkins, J. (2020). *Community radio, participation and social change in the digital age*. *Media International Australia*, 175(1), 34-46.
8. UNESCO. (2019). *Journalism, fake news and disinformation: Handbook for journalism education and training*. UNESCO Publishing.
9. VOV. (2023). *Tổng hợp chương trình phát thanh dân tộc trên hệ thống VOV4 và đài địa phương năm 2023* (Báo cáo nội bộ). Đài Tiếng nói Việt Nam.
10. VOV. (2024). *Kết hợp phát thanh và mạng xã hội trong truyền thông vùng dân tộc thiểu số*. <https://vov.vn>
11. White, S. (2019). *Participatory communication for social change: New theoretical insights*. Routledge.
12. Wilson, P., & Stewart, M. (2016). *Indigenous media and development communication: Local voices and global context*. Routledge.